

Số: 402/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 698/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H** - Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Nguyễn T** - Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 28/9/2012 và Nguyễn G, sinh ngày 12/5/2016 cho bà Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), 02 cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 (cấp vào ngày 15 hàng tháng) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự về giải quyết tranh chấp hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông T phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H tự nguyện chịu thay án phí cho ông T. Tổng cộng số tiền án phí bà H phải nộp là 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0006395 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã I, GCNKH số: 34/2017 quyền số 01/2013, ngày 08/6/2013;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My